

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST  
Ngày: 26-11-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sao

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Khoàng Văn Sơn
- Ông Thùng Văn Quân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thùng Văn T; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản Ch, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 011072026350, ngày cấp: 03/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Thùng Văn X1 (đã chết) và bà Lò Thị X (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Ph và có 01 con chung; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án (Ngày 15/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 32 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 30/2014/HSST và 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án 31/2014/HSST, bị cáo chưa được xóa án tích của cả 02 bản án). Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/7/2005 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 753/QĐ-UB(NC) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, đã chấp hành xong; Ngày 07/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 17/2009/HSST, được miễn chấp hành hình phạt tù

vào ngày 01/9/2009; Ngày 11/6/2010 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 18/2010/HSST, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/6/2024 đến ngày 09/7/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút, ngày 30/6/2024, tổ công tác Công an xã P, huyện N đang làm nhiệm vụ tại khu vực Km 38 Quốc lộ 4H thuộc bản Ch, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Thùng Văn T đang đi bộ về hướng trung tâm xã P, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Sau khi nghe tổ công tác giải thích, Thùng Văn T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nilon màu trắng, miệng gói được hơ lửa hàn kín bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng đục giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã đưa Thùng Văn T về trụ sở Công an xã P, mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng của Thùng Văn T.

Quá trình điều tra Thùng Văn T khai nhận: Gói chất bột màu trắng đục bị thu giữ là Heroine của Thùng Văn T. Nguồn gốc gói Heroine này là T mua của 01 người đàn ông dân tộc Dao không quen biết vào ngày 20/5/2024 tại khu vực bãi chăn thả trâu thuộc bản Ch, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T sử dụng liên tục 02 lần mỗi ngày bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Đến tối ngày 30/6/2024, T đi làm nương về đến khu vực Km 38, Quốc lộ 4H thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói Heroine mà T đang cất giấu trong túi quần.

Tại Biên bản làm việc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Thùng Văn T có khối lượng 1,09 (một phẩy không chín) gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1198/KL-KTHS, ngày 07/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Vật chứng thu giữ của Thùng Văn T có khối lượng 1,09 gam các cục chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).”

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSNP ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Thùng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thùng Văn T một lần nữa đã T khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thùng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Thùng Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là Heroine sau khi hoàn lại mẫu giám định và mảnh nilon cũ, phong bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thùng Văn T nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Thùng Văn T không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Thùng Văn T T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 20 giờ 15 phút, ngày 30/6/2024 tại khu vực Km 38 Quốc lộ 4H thuộc bản Ch, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Thùng Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 1,09 (một phẩy không chín) gam Heroine trong túi quần bên phải đang mặc, để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 77 - 87), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 - 02), kết luận giám định (BL 43) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N, vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thùng Văn T có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 17/2009/HSST, đến ngày 01/9/2009 được miễn chấp hành hình phạt tù còn lại theo Nghị quyết 33/2009/QH12, ngày 16/9/2009 của Quốc hội. Ngày 11/6/2010 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án, đã được xóa án tích. Ngày 15/5/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 32 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 30/2014/HSST và 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 31/2014/HSST. Ngày 11/8/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của cả 02 bản án (tổng hợp hình phạt là 56 tháng 26 ngày tù kể từ ngày tuyên án) nhưng tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này, bị cáo chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của cả 02 bản án nêu trên. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là tái phạm. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo luôn T khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, đề bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân. Để đảm bảo thi hành án, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo theo khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 01 (một) gam Heroine hoàn lại sau khi giám định và 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về

tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét xử phạt bị cáo mức thấp trong đề nghị của Kiểm sát viên. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cần phải có hình phạt nghiêm khắc để bị cáo cải tạo bản thân, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị về mức phạt tù của người bào chữa.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án Thùng Văn T khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông dân tộc Dao không quen biết vào ngày 20/5/2024 tại khu vực bãi chôn thả trâu thuộc bản Ch, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thùng Văn T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/6/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy

01 (một) gam Heroine hoàn lại sau khi đã giám định, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong cũ.

*(Vật chứng được đựng trong 02 phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thùng Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Thùng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/11/2024./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bộ phận HSNV Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Sao**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**